

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 22-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Hữu Bình.
- Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2023/QĐST-DS ngày 22/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X; trụ sở: Tầng 8, tòa nhà V, số 72 L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 228 đường N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 012/2023/EIB-BD ngày 05/5/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Có E, sinh năm 1994 và bà Vũ Ngọc Minh C, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn, có mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/5/2023, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (bà P) trình bày:

Ngân hàng TMCP X (sau đây viết tắt là E) – Chi nhánh Bình Dương và ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C đã ký kết với nhau 02 hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng số LAV220069224/1818 ngày 10/08/2022, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Sửa chữa nhà và mua sắm đồ dùng gia đình, thời gian vay: 15 năm, lãi suất cho vay: 12,55%/năm, phương thức trả nợ vay: Gốc và Lãi trả hàng tháng và hợp đồng số LAV220069219/1818 ngày 10/08/2022, số tiền vay: 1.000.000.000 đồng, mục đích vay vốn: Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, thời gian vay: 15 năm, lãi suất cho vay: 12,55%/năm, phương thức trả nợ vay: Gốc và Lãi trả hàng tháng. Để bảo đảm cho khoản vay ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C có thể chấp cho E quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 512436, số vào sổ cấp GCN: CS08324 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Văn Có E ngày 26/5/2022. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 228/EIB-BD-DA/TD-TC/2022 ngày 09/08/2022 do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh M, tỉnh Bình Dương chứng thực ngày 09/08/2022, số 11093, quyền số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD. Ngân hàng E đã giải ngân cho ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C theo khế ước nhận nợ số 1818LDS220000972 ngày 10/08/2022 và 1818LDS220000973 ngày 10/08/2022.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho E. Ngân hàng E đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C thanh toán nợ đúng hạn nhưng không thực hiện, không hợp tác với E và Tòa án để giải quyết khoản nợ. Do vậy ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết. Tạm tính đến ngày 22/01/2024 ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C còn nợ E với tổng số tiền là: 2.028.678.947 đồng (bao gồm: nợ gốc: 1.877.767.183 đồng và lãi: 118.491.004 đồng + phí phạt: 32.420.760 đồng).

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải thanh toán cho E toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 đã ký giữa ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C với E. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2024 là: 2.028.678.947 đồng (bao gồm: gốc: 1.877.767.183 đồng và lãi: 118.491.004 đồng + phí phạt: 32.420.760 đồng). Kể từ ngày 23/01/2024 ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/08/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/08/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C không trả được nợ hoặc không trả đầy đủ thì E được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử

dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 228/EIB-BD-DA/TD-TC/2022 ngày 09/08/2022 do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh M, tỉnh Bình Dương chứng thực ngày 09/08/2022, số 11093, quyền số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho E thì ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho E.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- Theo biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2023 và 10/10/2023 bị đơn ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C trình bày:

Bị đơn thống nhất bị đơn có vay của Ngân hàng TMCP X theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022; để bảo đảm cho khoản vay thì bị đơn có thế chấp cho E quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành DG 512436, sổ vào sổ cấp GCN: CS08324 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp cho ông Nguyễn Văn Có E ngày 26/5/2022. Trước yêu cầu khởi kiện của E thì bị đơn đồng ý, tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên xin nguyên đơn cho thêm thời gian để xoay xở.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần X (E) khởi kiện ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C hiện đang cư trú tại ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn bà Trần Thị Bích P có mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C đã được triệu tập hợp lệ nhưng

vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X yêu cầu ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải thanh toán cho E toàn bộ số nợ gốc và lãi vay theo hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 đã ký giữa ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C với E. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2024 là: 2.028.678.947 đồng (bao gồm: gốc: 1.877.767.183 đồng và lãi: 118.491.004 đồng + phí phạt: 32.420.760 đồng). Kể từ ngày 23/01/2024 ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/08/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/08/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay. Trường hợp ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C không trả được nợ hoặc không trả đầy đủ thì E được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 228/EIB-BD-DA/TD-TC/2022 ngày 09/08/2022 do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh M, tỉnh Bình Dương chứng thực ngày 09/08/2022, số 11093, quyền số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho E thì ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho E.

[4] Xét ý kiến của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai đương sự bị đơn ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn, thừa nhận ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C có ký kết với E 02 hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 để vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Để bảo đảm cho khoản vay thì bị đơn có thể chấp cho nguyên đơn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 512436, số vào sổ cấp GCN: CS08324 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/5/2022 cho ông Nguyễn Văn Có E. Tuy nhiên sau đó kinh tế gặp nhiều khó khăn nên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nay trước yêu cầu khởi kiện của E thì bị đơn đồng ý trả nợ nhưng xin E cho thêm thời gian. Đây là sự thật không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, từ đó có cơ sở xác định bị đơn có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần X và còn nợ E tổng số tiền đã nêu ở trên.

[5] Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền gốc, tiền lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 tạm tính đến ngày 22/01/2024 là:

2.028.678.947 đồng (bao gồm: gốc: 1.877.767.183 đồng và lãi: 118.491.004 đồng + phí phạt: 32.420.760 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét nguyên đơn yêu cầu kể từ ngày 23/01/2024 ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[7] Xét yêu cầu của nguyên đơn trong trường hợp ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C không trả được nợ hoặc không trả đầy đủ thì E được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số 228/EIB-BD-DA/TD-TC/2022 ngày 09/08/2022 do Văn phòng công chứng Trần Thị Thanh M, tỉnh Bình Dương chứng thực ngày 09/08/2022, số 11093, quyển số: 08/2022 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho E thì ông Nguyễn Văn Có E và bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho E. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản cũng như Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[9] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng các chi phí trên nên bị đơn phải nộp lại trả cho nguyên đơn.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 158, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 323, 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X (E) đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C có trách nhiệm thanh toán cho đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần X (E) tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/01/2024 là: 2.028.678.947 đồng (bao gồm tiền gốc: 1.877.767.183 đồng và lãi: 118.491.004 đồng + phí phạt: 32.420.760 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/01/2024), ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C còn phải chịu tiền lãi của số tiền vay gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số LAV220069224/1818 ngày 10/8/2022 và LAV220069219/1818 ngày 10/8/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nói trên thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở thuộc thửa đất số 329, tờ bản đồ 27 tọa lạc tại: xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 512436, sổ vào sổ cấp GCN: CS08324 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/5/2022 cho ông Nguyễn Văn Có E theo hợp đồng thế chấp số 228/EIB-BD-DA/TD-TC/2022 ngày 09/08/2022 được xử ý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp tài sản đảm bảo khoản vay không đủ thanh toán hết nợ thì ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

2. Chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng), Ngân hàng Thương mại cổ phần X đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Có E, bà Vũ Ngọc Minh C phải chịu 72.573.579 đồng (bảy mươi hai triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn năm trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần X số tiền 35.055.660 đồng (ba mươi lăm triệu không trăm năm mươi lăm ngàn sáu trăm sáu mươi đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009097 ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (22/01/2024).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tuyết